

Số: 424/2024/QĐST-HNGĐ

An Phú, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 396/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn P, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Văn P và bà Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông P và bà N thống nhất thỏa thuận: Giao 02 con chung 1/ Trương Nguyễn Quốc V, sinh ngày 26/4/2014; 2/ Trương Nguyễn Quốc A, sinh ngày 09/6/2019 cho ông P nuôi.

Công nhận tự nguyện của ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà N trong việc

thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông P và bà N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Ông P tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0010190 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú. Ông P được nhận lại 150.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Các đương sự;
- THADS huyện An Phú;
- UBND xã Quốc Thái;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đỗ Ngọc Mai Thy